

Bản án số: 133/2017/DS-ST

Ngày: 28/11/2017

V/v “*Tranh chấp hui*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Tòng.

2. Ông Bùi Văn Dệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thùy Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị G, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Tr, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà G có mặt, bà Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị G trình bày:

Do có quan hệ quen biết với nhau nên bà Tr có tham gia chơi hui do bà làm chủ hui, hui 5.000.000 đồng. Bà Tr đã hót hui nhưng không đóng tiền hui chết cho bà. Số tiền hui chết bà Tr phải đóng cho bà là 25.000.000 đồng.

Đồng thời, bà có tham gia chơi hui do bà T làm chủ hui, hui 2.000.000 đồng. Sau đó bà Tr tuyên bố bẻ hui, nhưng số tiền bà đã đóng thì bà Tr không trả lại cho bà. Số tiền hui bà đã đóng cho bà Tr là 22.000.000 đồng.

Về các dây hui cụ thể cũng như thời gian khui hui, mần hui, thời gian bà Tr tuyên bố bẻ hui thì bà có ghi trong sổ theo dõi nhưng do bà đã để quên ở nhà nên bà không cung cấp cho Tòa án được.

Ngày 20/8/2016 bà Tr có viết giấy tay nhận nợ số tiền hui nêu trên cho bà. Bà Tr có hứa sẽ trả dần cho bà số tiền này nhưng đến nay bà Tr không trả. Số tiền hui hiện tại bà Tr còn nợ của bà tổng cộng là 47.000.000 đồng.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Tr có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ hui là 47.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ tháng 9 năm 2016 đến nay với lãi suất là 0,75%/tháng (số tiền lãi 15 tháng là 4.406.250 đồng). Tổng cộng số tiền bà Tr phải trả cho bà là 51.406.250 đồng.

Tại phiên tòa, bà G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc, bà yêu cầu bà Tr có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc là 47.000.000 đồng. Bà có thay đổi về tính lãi, bà không yêu cầu tính lãi.

Trong bản tự khai ngày 18/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trần Thị Tr trình bày:

Bà thừa nhận bà có chơi hui như bà G trình bày. Bà có viết giấy tay nhận nợ số tiền hui cho bà G giữ, khi viết giấy nợ bà có hứa sẽ trả dần số tiền cho bà G nhưng đến nay bà chưa có khả năng trả. Bà cũng thừa nhận số tiền hui hiện tại bà còn nợ của bà G là 47.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền này nhưng xin được trả dần, về định mức trả dần như thế nào thì bà không đưa ra được. Bà không đồng ý trả lãi. Tại phiên tòa, bà Tr vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà Trần Thị Tr là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Tr.

Về nội dung vụ án:

Do có quen biết với nhau nên giữa bà Huỳnh Thị G và bà Trần Thị Tr có thỏa thuận giao dịch với nhau về việc cùng tham gia chơi hui.

Phần hui thứ nhất do bà G làm chủ hui, hui 5.000.000 đồng. Bà Tr hốt phần hui này và không đóng lại hui chết cho bà. Số tiền hui chết là 25.000.000 đồng.

Phần hui thứ hai, bà có tham gia chơi hui với bà Tr do bà Tr làm chủ hui, hui 2.000.000 đồng. Sau đó bà Tr tuyên bố bỏ hui, nhưng số tiền bà đã đóng thì bà Tr không trả lại cho bà. Số tiền hui bà đã đóng cho bà Tr là 22.000.000 đồng.

Ngày 20/8/2016, bà Tr có viết giấy tay nhận nợ số tiền hui nêu trên cho bà G, bà Tr có hứa sẽ trả dần cho bà số tiền này nhưng đến nay bà Tr không trả. Số tiền hui hiện tại bà Tr còn nợ của bà G là 47.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà G và bà Tr cùng thực hiện việc giao kết chơi hui với nhau, mặc dù không có giấy tờ hợp đồng cụ thể nhưng hai bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết và thực hiện một thời gian dài. Sau khi kết thúc hợp đồng, bà Tr thừa nhận còn thiếu số tiền nợ hui của bà G là 47.000.000 đồng và ghi giấy nợ. Như vậy, căn cứ vào giấy nợ hui và bà Tr thừa nhận nợ thì hiện tại bà Tr còn nợ bà G số tiền hui là 47.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện đòi lại số tiền nợ hui của bà G yêu cầu bà Tr phải có trách nhiệm trả số tiền nợ hui là 47.000.000 đồng cho bà là có căn cứ. Bà G nhiều lần đòi nợ bà Tr nhưng bà Tr không thực hiện việc trả nợ cho bà G. Như vậy, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà G theo hợp đồng đã thỏa thuận, xâm phạm

đền quyền và lợi ích hợp pháp của bà G nên việc bà G khởi kiện yêu cầu bà Tr phải trả lại số tiền nợ hui là 47.000.000 đồng là có cơ sở. Xét yêu cầu của bà G là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Bà G không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bà G không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét về lãi suất.

Xét yêu cầu xin trả dần của bà Tr và yêu cầu của bà Tr là khi nào có tiền bà Tr sẽ trả cho bà G nhưng về định mức trả dần như thế nào thì bà Tr không đưa ra được là không phù hợp với quy định của pháp luật và bà G không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, buộc bà Trần Thị Tr phải có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị G số tiền nợ gốc là 47.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà Trần Thị Tr có trách nhiệm phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 2.350.000 đồng.

Do yêu cầu của bà Huỳnh Thị G được chấp nhận nên bà G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà G số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp là 1.285.156 đồng theo biên lai thu số 0011962 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị G về việc yêu cầu bà Trần Thị Tr có trách nhiệm trả lại cho bà Huỳnh Thị G số tiền nợ hui là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

2. Buộc bà Trần Thị Tr có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị G số tiền là nợ hui là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thị G, nếu bà Trần Thị Tr không chịu trả số tiền như án tuyên thì hàng tháng bà Trần Thị Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Bác yêu cầu về việc xin trả dần của bà Trần Thị Tr.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị Tr có trách nhiệm phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà G số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp là 1.285.156 đồng (Một triệu hai trăm tám

mười lăm nghìn một trăm năm mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0011962 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thế Trang Đền